

Số: 44 /GPMT-UBND

Tiền Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 15MT/CV-2023 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Tiền Giang về việc hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo góp ý Đoàn kiểm tra và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 802/TTr-STNMT ngày 28 tháng 02 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Tiền Giang, địa chỉ: số 545, đường Lê Văn Phẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Khu thương mại dịch vụ thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Giai đoạn 1) tại số 545, đường Lê Văn Phẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của cơ sở

a) Tên cơ sở: Khu thương mại dịch vụ thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Giai đoạn 1).

b) Địa điểm hoạt động: số 545, đường Lê Văn Phẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

c) Giấy chứng nhận đầu tư số 53101000205 chứng nhận lần đầu ngày 05/6/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp.

d) Mã số thuế: 1201476471.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu thương mại, dịch vụ.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Cơ sở thực hiện tại số 545, đường Lê Văn Phẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Quy mô: Cơ sở thuộc Nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, tổng mức đầu tư 835,260 tỷ đồng.

- Diện tích: 18.608,5m<sup>2</sup>.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường**

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

b) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Tiền Giang được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Tiền Giang có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày ký quyết định cấp phép).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *Mh*

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công an tỉnh;
- UBND thành phố Mỹ Tho;
- Cty TNHH MTV đầu tư phát triển Nguyễn Kim Tiền Giang;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, Các Phòng Nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyễn.

*4 N*

**KT. CHỦ TỊCH** *Mosa*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Trọng*

**PHỤ LỤC 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI**  
**THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **44** /GPMT-UBND  
ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của Khu thương mại dịch vụ thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 1).

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày đêm xả thải vào hồ ga của hệ thống thoát nước trên đường Nguyễn Thị Thập, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; tọa độ vị trí xả nước thải: theo hệ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°; tọa độ X = 1145735; Y = 527513.

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 178 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT cột A (K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ
1.	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần
2.	BOD <sub>5</sub>	mg/l	30	03 tháng/lần
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	03 tháng/lần
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	03 tháng/lần
5.	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,0	03 tháng/lần
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	03 tháng/lần
7.	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính	mg/l	30	03 tháng/lần

	theo N)			
8.	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10	03 tháng/lần
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	03 tháng/lần
10.	Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ) (tính theo P)	mg/l	6	03 tháng/lần
11.	Tổng Coliform	MPN/100ml	3.000	03 tháng/lần

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục**

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: nguồn phát sinh → hệ thống thu gom → hệ thống xử lý nước thải tập trung → nguồn tiếp nhận.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể hiếu khí Aerotank → Bể lắng → Bể trung gian → Cột lọc áp lực → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung của thành phố Mỹ Tho trên đường Nguyễn Thị Thập.

+ Công suất thiết kế: 240 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine, mật rỉ đường.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo điểm h Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường./.

**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **44** /GPMT-UBND  
ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh**

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	120
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	50
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	5
4	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	100
5	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	Rắn	08 02 04	05
6	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	Rắn	18 01 02	10
7	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải	Rắn	18 01 03	30
<b>Tổng khối lượng</b>				<b>320</b>

b) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm bao bì (giấy, nhựa) thải, dầu ăn thải, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,...., khối lượng khoảng 190 kg/ngày.

c) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 1,2 tấn/ngày.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

a) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 10 thùng nhựa thể tích 60 lít.

- Kho lưu chứa:

+ Diện tích kho lưu chứa: 12 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Nền bê tông, có mái che, tường bao. Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

-Thiết bị lưu chứa:

+ Đối với bột mỡ: Bố trí 05 thùng nhựa có nắp đậy thể tích 200 lít.

+ Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Lưu chứa tại bể chứa bùn thể tích 15,7m<sup>3</sup>.

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường khác (bao bì, chất thải khác): Chứa tại kho lưu chứa.

- Kho lưu chứa 1 (chứa bao bì thải):

+ Diện tích kho lưu chứa: 27m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Nền được tráng xi măng bằng phẳng, chống thấm và có mái che.

- Kho lưu chứa 2 (chứa dầu thải, chất thải rắn công nghiệp thông thường khác, rác sinh hoạt)

+ Diện tích kho lưu chứa: 55m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Nền được tráng xi măng láng gạch bằng phẳng, chống thấm và có mái che.

- Khu vực lưu chứa bùn:

+ Diện tích khu vực lưu chứa: 4,45 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo: Bể chứa bùn được xây dựng bê tông cốt thép chống thấm, có nắp đậy.

c) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

**Phụ lục 3**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-UBND  
ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
3. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy,.../.





- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng rác bằng nhựa có thể tích từ 12 – 660 lít.
- Kho lưu chứa: Chứa chung với dầu thải, chất thải công nghiệp thông thường khác (kho lưu chứa 2).
- + Diện tích kho lưu chứa: 55m<sup>2</sup>.
- + Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Nền được tráng xi măng láng gạch bằng phẳng, chống thấm và có mái che.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Sự cố cháy nổ: Phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn phê duyệt.
- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.
- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này./.